UBND TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-CĐLC

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Lào Cai năm 2026

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2026, Trường Cao đẳng Lào Cai lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng Nhà trường năm 2026 với các nội dung sau:

I. Mục tiêu

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng toàn bộ hoạt động của Nhà trường, CTĐT theo quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo;

- Thu thập, phân loại, mã hóa thông tin, minh chứng theo các tiêu chí tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN được quy định tại Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục & Đào tạo và gửi Đoàn đánh giá ngoài theo đúng thời gian quy định.

II. Kế hoạch thực hiện

1. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng nhà trường

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người/ đơn vị chủ trì	Người/ đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện tự đánh giá	Tháng 2	Phòng CTSV&QLCL	Các phòng, khoa, trung tâm	Kế hoạch được xây dựng và ban hành đến các đơn vị nhà trường
2	Triển khai kế hoạch (Các đơn vị phân công thành viên trong đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá)	Tháng 2	Trưởng các đơn vị	Viên chức thuộc các đơn vị	Bảng phân công thành viên thực hiện công tác tự đánh giá

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người/ đơn vị chủ trì	Người/ đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
3	Thực hiện thu thập, mã hóa thông tin, minh chứng và viết báo cáo tiêu chí, TC	Thường xuyên	Trưởng các đơn vị	Viên chức thuộc các đơn vị	Báo cáo, MC được thu thập, mã hóa và đưa vào phần mềm
4	Kiểm tra, rà soát, sắp xếp thông tin, minh chứng phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn	11/3/2026	Ban Thư ký	Hội đồng	- Phân loại các minh chứng, xem xét mức độ đánh giá tiêu chuẩn (đạt/không đạt). - Cấu trúc lại các phần, bổ sung minh chứng, chỉnh sửa để tạo sự thống nhất.
5	Hoàn thiện dự thảo báo cáo gửi xin ý kiến	27/3/2026	Ban Thư ký	- Hội đồng - Các đơn vị Nhà trường	Dự thảo báo cáo được gửi các đơn vị toàn trường để xin ý kiến
6	Tổng hợp ý kiến đóng góp. Hoàn thiện báo cáo	1/4/2026	Ban Thư ký	Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường	- Các ý kiến được tổng hợp và xem xét để chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo
7	Họp Hội thông qua báo cáo	8/4/2026	Hội đồng	Ban Thư ký	- Hội đồng tự đánh giá chất lượng thông qua báo cáo. Nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng nhất trí thông qua. - Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo.
8	Phê duyệt báo cáo	10/4/2026	Hiệu trưởng	Ban Thư ký	Báo cáo tự đánh giá được phê duyệt.

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người/ đơn vị chủ trì	Người/ đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
9	Họp công bố báo cáo	17/4/2026	Hiệu trưởng	Các thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường; các đơn vị; đại diện HSSV; đại diện các tổ chức đoàn thể	Báo cáo được công bố tới các đơn vị, cá nhân HSSV toàn trường

2. Thời hiệu đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá chất lượng Nhà trường với các thông tin, minh chứng theo năm hành chính (từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2026); theo năm học (từ Năm học 2023 - 2024; 2024 - 2025; 2025 - 2026).

3. Kế hoạch thực hiện đánh giá ngoài

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người/ đơn vị chủ trì	Người/ đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
1	Gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền	22/4/2026	Phòng CTSV&QLCL	Các đơn vị trực thuộc	Báo cáo gửi về Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai
2	Gửi báo cáo về Đoàn đánh giá ngoài	24/4/2026	Phòng CTSV&QLCL	Các đơn vị trực thuộc	Báo cáo tự đánh giá CTĐT (bao gồm cả phụ lục với danh mục các minh chứng kèm theo)
3	Thực hiện các nội dung công việc theo kế hoạch của Đoàn đánh giá ngoài	Từ ngày 6/5/2026	Phòng CTSV&QLCL	Các đơn vị trực thuộc	Hoàn thiện các ND của Đoàn đánh giá ngoài đề xuất
4	Nhận kết quả đánh giá từ đoàn đánh giá ngoài và công bố kết quả đánh giá	Tháng 7/2026	Lãnh đạo trường	Các đơn vị trực thuộc	Giấy chứng nhận kết quả KĐCL

III. Phân công nhiệm vụ

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhà trường có chức năng giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng nhà trường.

- Nghiên cứu, đánh giá hệ thống minh chứng, báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

2. Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng

Là đơn vị tham mưu công tác tự đánh giá chất lượng và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Lập kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá. Phân công các đơn vị thu thập thông tin, minh chứng tự đánh giá chất lượng nhà trường.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định *(Bảng phân công tại Phụ lục I).*

- Tổng hợp, rà soát báo cáo và minh chứng tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn từ các đơn vị theo kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị báo cáo Lãnh đạo trường về những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ kịp thời.

- Tổng hợp báo cáo và minh chứng tự đánh giá, lấy ý kiến thành viên hội đồng.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng của Nhà trường.

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai theo đúng thời gian quy định.

3. Các đơn vị được phân công

- Phân công các thành viên trong đơn vị thực hiện kế hoạch tự đánh giá nhà trường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lấy số liệu, thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách theo Hướng dẫn tại *Phụ lục II*

- Cập nhật minh chứng, mã hóa minh chứng, viết báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công phụ trách trên phần mềm quản lý minh chứng.

- Đánh giá và cho điểm các tiêu chí kiểm định chất lượng Nhà trường, CTĐT theo quy định *(Phụ lục I - Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh và xã hội).*

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2026, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Lãnh đạo Trường yêu cầu các đơn vị, cá nhân được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc liên hệ với Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục GDNN và GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c)
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng, khoa, trung tâm (t/h);
- CTTĐT/Hệ thống BĐCL/KĐCL;
- Lưu: VT, CTSV (2b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đức Bình

Phụ lục I

BẢNG PHÂN CÔNG, HƯỚNG DẪN TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-CĐLC ngày / /2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai)

1. Phân công viết báo cáo theo từng tiêu chí

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì báo cáo tiêu chí	Ghi chú
1	Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	Văn phòng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	Văn phòng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
4	Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình	Phòng Quản lý đào tạo	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	Văn phòng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí
7	Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì báo cáo tiêu chí	Ghi chú
8	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng	Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng	Chủ trì tổng hợp, rà soát, kiểm tra minh chứng, báo cáo phần Mở đầu tiêu chí và các tiêu chuẩn trong tiêu chí

2. Phân công viên chức Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện và kiểm tra kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng Nhà trường.

TT	Đơn vị	Người giám sát, phối hợp	Chức vụ
1	Phòng Quản lý Đào tạo	Lê Thị Hồng Xuyên	Viên chức Phòng Công tác sinh viên và QLCL
2	Phòng Công tác sinh viên & QLCL		
3	Khoa Kinh tế, Nông lâm và Xây dựng		
4	Khoa Công nghệ ô tô và Cơ khí		
5	Khoa Văn hóa - Nghệ thuật		
6	Khoa Điện		
7	Khoa CNTT-NN		
8	Trung tâm đào tạo và biểu diễn nghệ thuật		
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Hoàng Hải Yến	Viên chức Phòng Công tác sinh viên và QLCL
10	Văn phòng		
11	Trung tâm ĐT&SHLXCGĐB		
12	Trung tâm Đào tạo Hán ngữ		
13	Khoa Y - Dược		
14	Khoa Khoa học CB		
15	Khoa Du lịch		
16	Trung tâm GDQP&AN		

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-CĐLC ngày / /2026 của Trường Cao đẳng Lào Cai)

Lưu ý:

- Đối với các tiêu chuẩn có nội dung minh chứng là " Khảo sát các đối tượng liên quan", các đơn vị được phân công khảo sát phải có minh chứng đầy đủ (Kế hoạch, Phiếu khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát…). Cụ thể như sau:

+ Phòng Quản lý Đào tạo: Khảo sát HSSV đang học tại trường

+ Phòng Công tác sinh viên và Quản lý chất lượng: Khảo sát viên chức, giảng viên, NLĐ, viên chức quản lý, doanh nghiệp, cựu HSSV.

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
Tiêu chí 1: Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý			
Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.	Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định Sứ mạng, mục tiêu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường Sứ mạng, mục tiêu phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương (ngành nghề đào tạo; chất lượng, số lượng đào tạo nguồn nhân lực v.v..) Sứ mạng, mục tiêu được công bố công	1. Thông tin về việc xác định sứ mạng, mục tiêu của trường 2. Văn bản về sứ mạng, mục tiêu có phê duyệt của lãnh đạo trường 3. Chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường 4. Tài liệu về yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương (nghị quyết/báo cáo/kế hoạch v.v..) 5. Thông tin/hình thức công bố công	**Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	khai. **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 quy định về Điều lệ trường cao đẳng	khai sứ mạng và mục tiêu của trường	
Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.	Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động Trong quy chế có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường Quy chế phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 quy định về Điều lệ trường cao đẳng	1. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường được phê duyệt 2. Sứ mạng, mục tiêu của trường 3. Thông tin về cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường (Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; danh sách ngành nghề, danh sách các đơn vị/số liệu người học v.v..) 4. Dữ liệu thể hiện sự phù hợp giữa Quy chế về tổ chức và hoạt động với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường (Biên bản họp/văn bản góp ý/kết quả khảo sát/báo cáo hành chính/số liệu quy đổi người học, nhà giáo/nội dung văn bản v.v..)	- Văn phòng: 1, 2, 4 - Phòng QLĐT: 3, 4 Đơn vị chủ trì tổng hợp MC và viết báo cáo tiêu chuẩn: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	Hệ thống bảo đảm chất lượng của trường đã xây dựng và được phê duyệt Hệ thống bảo đảm chất lượng của trường đã được vận hành sử dụng Quy trình, công cụ trong hệ thống bảo đảm chất lượng phải đáp ứng các lĩnh vực bắt buộc quy định trong Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1. Những thông tin quy định về hoạt động bảo đảm chất lượng của trường (phạm vi áp dụng/đối tượng sử dụng/yêu cầu trách nhiệm/chế tài xử lý vv..) 2. Hệ thống bảo đảm chất lượng của trường kèm theo quyết định phê duyệt (chính sách, mục tiêu chất lượng, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng vv..) 3. Danh mục quy trình trong hệ thống bảo đảm chất lượng của trường 4. Thông tin về sử dụng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng (thông tin giao nhận nhiệm vụ/kế hoạch công tác tháng/biên bản kiểm tra/kết quả giám sát/báo cáo công việc v.v..)	**Phòng CTSV& QLCL**
Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý	Hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý hằng năm **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục	1. Văn bản thể hiện việc đánh giá, biện pháp cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường hằng năm (báo cáo công tác/sổ tay bảo đảm chất lượng/biên bản họp/phiếu góp ý/ phiếu đánh giá/ bản đề xuất/bản kiến nghị/ v.v..) 2. Thông tin về tính hiệu quả của Hệ thống bảo đảm chất lượng được cải	**Phòng CTSV& QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	nghề nghiệp	tiến qua hằng năm (kết quả cái tiến/số lượng quy trình công cụ tăng/phạm vi áp dụng mở rộng/phản hồi tích cực từ vị trí vận hành hệ thống/ v.v..) 3. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo tham gia vận hành hệ thống	
Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.	Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 quy định về Điều lệ trường cao đẳng Hướng dẫn 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung	1. Văn bản sứ mạng, mục tiêu của trường. 2. Các quyết định thành lập, quyết định công nhận, quyết định bổ nhiệm 3. Quy chế/nội quy/nhiệm vụ/điều lệ hoạt động của Hội đồng quản trị/Hội đồng trường, (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và hội đồng tư vấn thể hiện được vai trò, trách nhiệm hay khả năng tham mưu hỗ trợ để hoàn thành sứ mạng mục tiêu trường 4. Các văn bản khác cũng có thể đáp ứng tính thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu trường là: 5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị/Hội đồng trường, (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường	- Văn phòng: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 - Đảng (đ/c Đảng vụ): 2, 3, 4, 5, 6, 7 - Đoàn Thanh niên (đ/c Bí thư): 2, 3, 4, 5, 6, 7 - Công đoàn (đ/c Chủ tịch): 2, 3, 4, 5, 6, 7 - Các Hội: Hội CCB; Chữ thập đỏ; Khuyến hoch (các đ/c Chủ tich hội): 2, 3, 4, 5, 6, 7 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	ương. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam Luật Công đoàn năm 2012. Điều lệ Công đoàn Việt Nam Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và hội đồng tư vấn 6. Các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị/Hội đồng trường, (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và hội đồng tư vấn 7. Báo cáo tổng kết/ghi nhận kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị/Hội đồng trường, (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và hội đồng tư vấn	
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo			
Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của Trường	Nhà trường có Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh Quy chế, kế hoạch, chính sách và chỉ tiêu tuyển sinh (có thể chỉ tiêu nằm trong kế hoạch) được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo, quy mô đào tạo, lưu ý ưu tiên ngành nghề mũi nhọn **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27	1. Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp 2. Quy chế, kế hoạch, chính sách và chỉ tiêu tuyển sinh của trường 3. Chương trình đào tạo và quyết định ban hành kèm theo 4. Tài liệu/văn bản/hồ sơ/số liệu/nội dung liên quan việc xây dựng, triển khai Quy chế tuyển sinh và các kế	**Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Văn bản hợp nhất số 5828/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo thường xuyên	hoạch, chính sách tuyển sinh phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của Trường (ngành nghề, hình thức tuyển sinh, đối tượng và điều kiện dự tuyển, học bổng, miễn giảm học phí, điều kiện đầu vào, chỉ tiêu phù hợp v.v..)	
Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra giám sát, cải tiến đảm bảo tính phù hợp hiệu quả	Trường tuyển sinh theo kế hoạch Công tác tuyển sinh đảm bảo công bằng khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào Công tác tuyển sinh được kiểm tra giám sát, cải tiến đảm bảo tính phù hợp hiệu quả **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH	1. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. 2. Kế hoạch tuyển sinh. 3. Chỉ tiêu tuyển sinh 4. Thông báo tuyển sinh. 5. Hồ sơ đăng ký học. 6. Tài liệu làm việc của Hội đồng tuyển sinh 7. Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển.	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11 - Phòng CTSV: 9, 10, 11. Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	ngày 07/07/2021 Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng	8. Văn bản/báo cáo công tác tuyển sinh có nội dung nâng cao chất lượng đầu vào (chọn được học sinh, sinh viên có năng lực tốt/số lượng đảm bảo...) 9. Biên bản kiểm tra công tác tuyển sinh. 10. Danh sách/số liệu học sinh nhập học và quyết định phân lớp. 11. Văn bản thể hiện việc đánh giá, cải tiến công tác tuyển sinh để đảm bảo tính phù hợp hiệu quả	
Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo	Trường xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra và thi/xét công nhận tốt nghiệp Hình thức, phương thức, phương pháp tổ chức đào tạo đa dạng phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo Lưu ý: đa dạng là nhiều/là sự linh hoạt áp dụng trong điều kiện thực tế để bảo đảm chất lượng nhất **VB tham chiếu**: Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/20217 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ	1. Quy chế đào tạo, kiểm tra và thi/xét công nhận tốt nghiệp 2. Tài liệu của việc tổ chức/thực hiện các hình thức đào tạo (chính quy/vừa làm vừa học (tại chức)/đào tạo từ xa/đào tạo trực tuyến (online)/đào tạo liên thông/đào tạo tại doanh nghiệp v.v..); các phương thức đào tạo (tập trung theo niên chế/tập trung theo tín chỉ/không tập trung (học gián đoạn, theo đợt)/học kết hợp (blended learning - kết hợp học trực tiếp và học trực tuyến), v.v..) và các phương pháp tổ chức đào tạo (thuyết	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3, 4, 5 - Khoa chuyên môn: 4,5 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Văn bản hợp nhất số 5829/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học	trình/thảo luận nhóm/tích hợp công nghệ: sử dụng phần mềm, mô phỏng, AI, v.v..) 3. Quyết định ban hành chương trình đào tạo và bộ chương trình đào tạo 4. Kế hoạch đào tạo/sổ lên lớp/giáo án... 5. Biên bản kiểm tra, kết quả giám sát đào tạo	
Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng Mô đun, môn học, giờ học lý	Trường xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, học kỳ, năm học, khoá học Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập Kế hoạch đào tạo phù hợp với hình	1. Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp 2. Thông tin các ngành, nghề, hình thức đào tạo của trường 3. Quyết định ban hành chuẩn đầu ra	**Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra	thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra **VB tham chiếu**: Thông tư số 23/2018/TT BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.	của từng CTĐT 4. Quyết định ban hành chương trình đào tạo và bộ chương trình đào tạo 5. Các quyết định mở lớp và danh sách lớp 6. Kế hoạch đào tạo 7. Tiến độ đào tạo 8. Thời khóa biểu 9. Kết quả khảo sát/văn bản đánh giá/ nội dung của Kế hoạch đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra 10. Báo cáo công tác đào tạo của trường	
Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt, có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức cá nhân trong việc tổ chức hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt Trong hoạt động đào tạo có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức cá nhân để hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội	1. Chương trình đào tạo kèm theo quyết định ban hành 2. Quy chế đào tạo 3. Dữ liệu về hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả người học thể hiện hoạt động đào tạo thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình; phối hợp với doanh nghiệp. 4. Kế hoạch/tiến độ/thời khóa biểu/hồ sơ giáo vụ/biên bản kiểm tra/kết quả	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3, 4, 5, 12 - Phòng CTSV: 4 - Khoa chuyên môn: 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Văn bản hợp nhất số 5829/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học	giám sát... hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả người học (kết quả gồm học tập và rèn luyện) 5. Hợp đồng/biên bản ghi nhớ/nghiệm thu/thanh lý hợp đồng thực hành, thực tập với doanh nghiệp, cá nhân 6. Kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp 7. Quyết định cử giáo viên hướng dẫn HSSV thực tập tại doanh nghiệp. 8. Chương trình/Đề cương thực hành, thực tập các lớp. 9. Phiếu điểm thực tập tại doanh nghiệp của người học 10. Báo cáo kết quả thực tập của sinh viên 11. Sổ nhật ký thực tập tại doanh nghiệp 12. Báo cáo công tác đào tạo	
Tiêu chuẩn 2.6: Trường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có)	Trường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo ở mỗi hình thức đào tạo của trường (quản lý hồ sơ/điểm số,/khen thưởng/kỷ luật người học.../Theo dõi thông tin cán bộ, giảng viên, hợp đồng, đánh giá hiệu suất…/quản lý tài chính, học phí, thu,	1. Thông tin về hình thức đào tạo của trường 2. Phần mềm kế toán: MISA/ FAST Accounting/ Bravo/ Effect v.v.. 3. Phần mềm quản lý đào tạo: Moodle/ Canvas/ Google Classroom	- Phòng QLĐT: 1, 3, 4, 6, 7, 8, 11 - Khoa chuyên môn: 4, 5, 7, 8 - Phòng Tài chính - KH: 2, 9, 10

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	chi…/quản lý kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, phân công giảng viên/lưu trữ chương trình, giáo trình, bài giảng điện tử, video giảng dạy v.v..) Trường áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo ở mỗi hình thức đào tạo của trường (Sử dụng các nền tảng như Moodle/Google Classroom/Microsoft Teams/ Zoom/Hệ thống trắc nghiệm, thi đánh giá năng lực online v.v..) **VB tham chiếu:** Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn	v.v.. 4. Phần mềm dạy học: Zoom/ Microsoft Teams/ Skype / Zalo Call v.v.. 5. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm, thiết kế bài giảng. 6. Tài khoản đăng nhập hệ thống đào tạo trực tuyến. 7. Tài liệu, bài giảng trực tuyến 8. Danh mục các bài giảng - video điện tử của giáo viên có sử dụng phần mềm thiết kế bài giảng... 9. Các hợp đồng mua bán, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học 10. Hợp đồng thiết kế Wesite, Internet 11. Báo cáo công tác đào tạo	Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**
Tiêu chuẩn 2.7: Hàng năm trường có kế hoạch và tổ chức thực kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt	Trường có kế hoạch kiểm tra hoạt động dạy và học hằng năm Trường có kế hoạch/phân công giám sát hoạt động dạy và học hằng năm Trường tổ chức thực hiện kiểm tra hoạt động dạy và học theo kế hoạch hoặc	1. Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học hằng năm. 2. Biên bản kiểm tra, thông tin giám sát hoạt động dạy và học. 3. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học.	**Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	đột xuất Trường tổ chức thực hiện giám sát hoạt động dạy và học theo kế hoạch/phân công Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo **VB tham chiếu**: Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Văn bản hợp nhất số 5829/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn	4. Thông tin, số liệu về việc thực hiện các biện pháp, đề xuất cải tiến chất lượng dạy và học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (cải tiến phương pháp giảng dạy/ ứng dụng CNTT/ phát triển đội ngũ giảng viên/ cải tiến nội dung đào tạo/ đổi mới kiểm tra - đánh giá/ tăng cường tương tác của người học v.v..)	
Tiêu chuẩn 2.8: Các hình	- Hình thức đánh giá kết quả học tập:	1. Chuẩn đầu ra của các chương trình	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3,

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp được rà soát, đánh giá, cải tiến để đảm bảo độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra	đánh giá thường xuyên/ đánh giá định kỳ/ đánh giá tổng kết cuối học phần/môn học/khóa học v.v..; Phương pháp đánh giá kết quả học tập: đánh giá trắc nghiệm/ đánh giá tự luận/ đánh giá qua quan sát/ đánh giá qua sản phẩm học tập v.v..; Hình thức đánh giá kết quả rèn luyện của người học: cá nhân/ tập thể; Phương pháp đánh giá kết quả rèn luyện của người học: Tự đánh giá/ tập thể lớp/ cố vấn học tập/giáo viên chủ nhiệm/ tổ chức đoàn thể/ Hội đồng cấp trường, khoa v.v..; Công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học: giấy/ bảng/ số (online)/ hồ sơ v.v.. được thiết kế phù hợp - Hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được rà soát, đánh giá, cải tiến để đảm bảo độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra **<u>VB tham chiếu</u>:** Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương	đào tạo 2. Hình thức đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học 3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học 3. Công cụ đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học 4. Hồ sơ đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học 5. Tài liệu thể hiện tính phù hợp; thể hiện được rà soát, đánh giá, cải tiến đảm bảo độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra của các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học: Báo cáo/ biên bản/ tờ trình/ phiếu đánh giá, góp ý…v.v 6. Kết quả khảo sát các bên liên quan 7. Kết quả hội thảo các bên liên quan	4, 5, 6, 7 - Phòng CTSV: 2, 3,4, 5, 6, 7 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Văn bản hợp nhất số 5829/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học Thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn		
Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động			
Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến	Trường ban hành quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường Trường áp dụng quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý Hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến quy trình **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1. Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường 2. Văn bản/tài liệu thể hiện việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý 3. Hồ sơ rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình hàng năm	- Văn phòng: 1, 2 - Phòng CTSV: 3 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp		
Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động (tiền lương/ phụ cấp/ bảo hiểm, nghỉ phép/ nghỉ lễ/ nghỉ thai sản/ ốm đau/ khen thưởng/ kỷ luật/ đào tạo/ bồi dưỡng/hỗ trợ khó khăn/ công đoàn...) Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt **VB tham chiếu**: Văn bản hợp nhất 1311/VBHN-BLĐTBXH ngày 05 tháng 04 năm 2019 quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc,	1. Quy chế tổ chức hoạt động 2. Quy chế chi tiêu nội bộ 3. Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo 4. Các chính sách, chế độ khác của trường 5. Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động 6. Hồ sơ chi trả các chế độ, chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động 7. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đã phe duyệt	- Văn phòng: 1, 4, 5, 7, 8, 9 - Phòng TCKH: 2, 6 - Phòng QLĐT: 3 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH 10 tháng 03 năm 2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	8. Quyết định cử đi học, văn bằng, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng, báo cáo... 9. Đánh giá về công tác đào tạo bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nhà giáo	
Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường	Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy (nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề và văn hóa, nếu có) đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác Đội ngũ nhà giáo của trường bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường (đáp ứng 60% khối lượng chương trình; đảm bảo tỷ lệ quy đổi nhà giáo/người học và khối lượng giờ giảng theo quy định) **VB tham chiếu**: Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Quyết định 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 ban hành tiêu chuẩn chuyên	1. Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác đối với nhà giáo 2. Danh sách trích ngang nhà giáo tham gia giảng dạy 3. Hồ sơ văn bằng chứng chỉ của nhà giáo tham gia giảng dạy 4. Chương trình đào tạo và quyết định kèm theo 5. Kế hoạch đào tạo (kế hoạch, tiến độ, thời khóa biểu) 6. Sổ lên lớp 7. Giáo án, sổ tay giáo viên 8. Bảng tổng hợp giờ giảng của nhà giáo 9. Bảng kê chi trả tiền vượt giờ của nhà giáo/ chứng từ thanh toán	- Văn phòng: 1, 2, 3, 10 - Phòng QLĐT: 4, 5, 8, 10 - Khoa CM: 6, 7 - Phòng TCKH: 9 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	môn mở ngành đào tạo cao đẳng điều dưỡng Thông tư số 20/2018/TT BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	10. Số liệu về nhà giáo, người học, tỷ lệ quy đổi người học, nhà giáo	
Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan	Nhà giáo giảng dạy đúng nội dung, bám sát mục tiêu và tuân thủ yêu cầu của chương trình đào tạo Nhà giáo thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan: dạy đúng lịch giảng, đúng tiết học, đúng phòng học/ tuân thủ quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả người học, cập nhật điểm/ họp tổ/khoa, sinh hoạt chuyên môn, xây dựng chương trình, giáo trình, đề thi, chấm thi, coi thi.../ thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, nếu có **VB tham chiếu**: Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH 10 tháng 03 năm 2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo	1. Quy chế đào tạo 2. Chương trình đào tạo đã ban hành 3. Kế hoạch đào tạo 4. Đề cương bài giảng 5. Giáo án (thể hiện mục tiêu giảng, phương pháp giảng, đánh giá kết quả học tập, nội dung, thời lượng giảng...) 6. Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo 7. Thời khoa biểu 8. Sổ lên lớp các lớp 9. Sổ tay giáo viên 10. Sổ giáo viên chủ nhiệm 11. Kế hoạch công tác tháng 12. Báo cáo công tác đào tạo 13. Hồ sơ kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo.	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3, 12, 13 - Khoa CM: 4, 5, 6,7, 8, 9, 10, 11, 13 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng QLĐT**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	dục nghề nghiệp		
Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy	Trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy Trường thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy **VB tham chiếu:** Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH 10 tháng 03 năm 2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	1. Văn bản về quy định chế độ, chính sách, về biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy 2. Thông tin về tổ chức các lớp bồi dưỡng tại trường, ngoài trường; thành lập tổ nhóm chuyên môn; khuyến khích tự học qua nền tảng số; nghiên cứu khoa học, viết bài báo, sáng kiến kinh nghiệm... 3. Hồ sơ thực hiện chế độ, chính sách đào tạo bồi dưỡng cho nhà giáo 4. Kết quả khảo sát nhà giáo	- Văn phòng: 1, 2, 3 - Phòng QLĐT: 2 - Phòng CTSV: 2, 4 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**
Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi	Trường quy định việc định kỳ đảm báo các nhà giáo được học tập, bồi dưỡng,	1. Văn bản quy định về nhà giáo học	- Văn phòng: 1, 2, 4

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo	thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp theo quy định hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH 10 tháng 03 năm 2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	tập, bồi dưỡng, thực tập của trường. 2. Danh sách trích ngang của nhà giáo 3. Kế hoạch thực tập, bồi dưỡng nhà giáo 4. Quyết định/thông báo cử nhà giáo đi học tập, bồi dưỡng, thực tập 5. Báo cáo/xác nhận kết quả thực tập, bồi dưỡng của nhà giáo.	- Khoa CM: 2, 3, 4, 5 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn Đội ngũ cán bộ quản lý của trường thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1. Điều lệ trường 2. Quy chế tổ chức và hoạt động trường 3. Quy định tiêu chuẩn làm việc theo	**Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. **VB tham chiếu**: Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 quy định về Điều lệ trường cao đẳng Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 quy định về Điều lệ trường trung cấp Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 ban hành tiêu chuẩn chuyên môn mở ngành đào tạo cao đẳng điều dưỡng Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội	vị trí của trường 4. Lý lịch trích ngang và văn bằng chứng chỉ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 5. Lý lịch trích ngang lý lịch của cán bộ quản lý đơn vị 6. Danh sách trích ngang của đội ngũ viên chức, người lao động (văn bằng chứng chỉ, nếu cần) 7. Báo cáo/đánh giá kết quả về thực hiện công việc hằng năm của từng vị trí trong trường 8. Thông tin về cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	
Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo, giáo trình			
Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy	Trường ban hành quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn,	1. Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký	**Phòng Quản lý Đào**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.	chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo khi xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung đều được thực hiện theo quy trình, đúng quy định Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan. **<u>VB tham chiếu:</u>** Thông tư số 12/2017/TT- BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 04/2023/TT BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH n*gày 20 tháng 10 năm 2015* của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và	bổ sung giáo dục nghề nghiệp 2. Quy trình, quy định xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa bổ sung chương trình đào tạo. 3. Danh sách chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận giáo dục nghề nghiệp 4. Dữ liệu về việc chương trình đào tạo khi xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung đều được thực hiện theo quy trình 5. Thông tin về sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan	**tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình		
Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp Trường ban hành đầy đủ các chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo **VB tham chiếu**: Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam Thông tư số 12/2017/TT- BLĐTBXH	1. Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung giáo dục nghề nghiệp 2. Danh sách chương trình đào tạo theo giấy chứng nhận giáo dục nghề nghiệp 3. Tài liệu xây dựng/văn bản liên quan việc ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 5. Hồ sơ xây dựng, lựa chọn, chỉnh	**Phòng Quản lý Đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 04/2023/TT BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình	sửa bổ sung chương trình đào tạo 6. Bộ chương trình đào tạo kèm quyết định ban hành/lựa chọn.	
Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn	Chuẩn đầu ra của các chương trình đào	1. Chuẩn đầu ra của các chương trình	**Phòng Quản lý Đào**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai	tạo đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo từng trình độ giáo dục nghề nghiệp; tích hợp năng lực số Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của ngành, nghề đào tạo Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được công bố công khai **VB tham chiếu**: Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam Thông tư số 04/2023/TT BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 12/2017/TT- BLĐTBXH	đào tạo được cấp phép 2. Thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 3. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp 4. Tài liệu xây dựng/nội dung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện: 5. Chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo (kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, tích hợp năng lực số v.v..) 6. Chuẩn đầu ra phù hợp với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và khả năng thích ứng với thị trường lao động 7. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng với nhu cầu thị trường lao động của ngành nghề đào tạo	**tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội	8. Thông tin công khai chuẩn đầu ra	
Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương	Tối thiểu 3 năm 1 lần, các chương trình đào tạo được rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng Việc rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng chương trình phải đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương **VB tham chiếu**: Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban	1. Quy định về việc rà soát, chỉnh sửa chương trình 2. Danh sách chương trình đào tạo rà soát 3. Chương trình đào tạo tạo rà soát kèm quyết định ban hành 4. Hồ sơ rà soát, đánh giá, cập nhật chương tình đào tạo (hội đồng rà soát, thẩm định/ phiếu góp ý/biên bản làm việc của hội đồng/ ý kiến từ nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, giảng viên hay chuyên gia ngành về chương trình đào tạo/ nội dung thay đổi, cập nhật và cải tiến trong chương trình...) 5. Danh sách chương trình đào tạo chỉnh sửa 6. Chương trình đào tạo chỉnh sửa	**Phòng Quản lý Đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình	kèm quyết định ban hành	
Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan. **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về	1. Quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo và quyết định ban hành kèm theo 2. Danh sách giáo trình đào tạo được xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung 3. Hồ sơ xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung và thẩm định giáo trình đào tạo 4. Bộ giáo trình đào tạo kèm theo quyết định ban hành 5. Thông tin về sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan trong quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo	**Phòng Quản lý Đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình		
Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học	Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học **VB tham chiếu:** Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt	1. Danh sách chương trình đào tạo 2. Bộ chương trình đào tạo gồm đầy đủ chương trình chi tiết của mô đun môn học kèm theo quyết định ban hành 3. Bộ giáo trình kèm theo quyết định ban hành 4. Số liệu về mô đun môn học và giáo trình đào tạo 5. Danh mục các phương pháp dạy học 6. Văn bản/nội dung thể hiện giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học	**Phòng Quản lý Đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	và sử dụng giáo trình		
Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo	Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định Các giáo trình đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo **VB tham chiếu**: Thông tư số 03/2017/TT - BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Thông tư số 01/2024/TT BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình	1. Quy định về rà soát, đánh giá và cập nhật giáo trình đào tạo 2. Danh sách chương trình đào tạo rà soát 3. Chương trình đào tạo chỉnh sửa kèm quyết định ban hành 4. Danh sách giáo trình rà soát 5. Văn bản thể hiện việc rà soát, đánh giá và cập nhật của giáo trình đào tạo 6. Thông tin về việc chỉnh sửa giáo trình đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo 7. Danh sách và giáo trình chỉnh sửa kèm theo quyết định ban hành	**Phòng Quản lý Đào tạo**
Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo			
Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng	Trường ban hành quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt	1. Bảng kê thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác của trường có quy trình quản lý 2. Quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các	- Văn phòng: 2, 3, 4 - Phòng QLĐT: 2, 3, 4 - Khoa CM: 1, 5 Đơn vị chủ trì viết báo

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường	động khác của trường Trường áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	phòng công năng khác của trường 3. Thông tin về việc vận hành các quy trình 4. Văn bản đánh giá, góp ý quy trình, công cụ 5. Bảng so sánh trang thiết bị dụng cụ theo chuẩn với danh mục thiết bị dụng cụ đào tạo của trường	cáo: **Văn phòng**
Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt	Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng (phân khu rõ ràng, hợp lý/ giao thông thuận tiện, tối ưu hóa thời gian di chuyển/ hệ thống điện, nước hợp lý, đầy đủ), bền vững về môi trường (sử dụng ánh sáng tự nhiên, thông gió tự nhiên/ có nhiều cây xanh, hồ nước/ hạ tầng thoát nước tốt/ xay dựng với vật liệu tốt/ giảm thiểu rác thải và khí thải độc hại...) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt **VB tham chiếu**: Nghị định 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các	1. Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường. 2. Hồ sơ hoàn công (nếu có) 3. Văn bản quy định về bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. 4. Thông tin về đường giao thông nội bộ; hồ nước, cây xanh; hệ thống điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy 5. Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường: đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy 6. Văn bản của cơ quan có thẩm	**Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nghị định 24/2022/NĐ CP sửa đổi Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 "Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế" Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy Thông tư số 38/2018/TT - BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN Quyết định 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 ban hành tiêu chuẩn chuyên môn mở ngành đào tạo cao đẳng điều dưỡng	quyền đánh giá đối với hệ thống xử lý nước thải, chất thải. 7. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá đối với hệ thống phòng cháy, chữa cháy 8. Văn bản đánh giá công năng, sự bền vững môi trường của tổng thể các khuôn viên 9. Văn bản, tài liệu thể hiện việc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật 10. Báo cáo tổng kết hàng năm của trường	
Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết,	Khu hiệu bộ có văn phòng ban giám hiệu, phòng họp, phòng làm việc, lưu	1. Hồ sơ xây dựng, thiết kế mặt bằng khuôn viên trường.	- Văn phòng: 1, 2, 3, 5, 7, 8

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường	trữ hồ sơ, khu vực đón tiếp… được sử dụng công nghệ thông tin, camera, mạng nội bộ để quản trị Khu học lý thuyết có các phòng học tiêu chuẩn/phòng học đa năng/phòng học thông minh được trang bị máy chiếu, bảng điện tử, kết nối mạng internet; hệ thống ánh sáng, âm thanh, cách âm đáp ứng Khu học thực hành có xưởng thực hành/phòng lab/mô hình mô phỏng được thiết bị, dụng cụ phù hợp với trình độ đào tạo; có hệ thống thông gió, xử lý khí thải, bụi, tiếng ồn; có kho vật tư, phế thải Khu rèn luyện thể chất có nhà thể chất đa năng, sân bóng đá, bóng chuyền/cầu lông/thể hình... đảm bảo không gian rộng rãi, thông thoáng, tránh tiếng ồn, chiếu sáng và thoát nước Khu phục vụ và các hạng mục khác như ký túc xá, nhà ăn, căng tin, y tế học đường, thư viện, nhà xe… an toàn, sạch sẽ **VB tham chiếu**: Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề -	2. Hồ sơ hoàn công (nếu có). 3. Số liệu về khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác 4. Bảng so sánh danh mục trang thiết bị dụng cụ theo chuẩn với Danh mục thiết bị dụng cụ đào tạo của trường 5. Dữ liệu về hệ thống camera, internet và ứng dụng công nghệ thông tin của trường 6. Thống kê số lượng HSSV 7. Văn bản đánh giá khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác 8. Báo cáo về cơ sở vật chất trường	- Khoa CM: 4, 5 - Phòng CTSV: 6 Đơn vị chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	Tiêu chuẩn thiết kế" Thông tư số 38/2018/TT - BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN		
Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.	Xác định các tiêu chuẩn về môi trường (chất lượng không khí/nước/chất thải/ bụi/ tiếng ồn), an toàn (bảo hộ/biển báo/hướng dẫn an toàn), sức khỏe nghề nghiệp (khám sức khỏe định kỳ) bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (lối đi phù hợp/tài liệu, biển báo chữ nổi/thời gian làm việc, công cụ lao động phù hợp với từng dạng khuyết tật - nếu có) Triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) Không phân biệt đối xử về giới (Nam, nữ và người đồng tính có cơ hội như nhau; tiền lương, khen thưởng công bằng; không thiên vị trong tuyển dụng và thăng tiến...) . **VB tham chiếu**: Thông tư Số: 38/2019/TT-BLĐTBXH ngày	1. Văn bản xác định tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) 2. Xác nhận/đánh giá/báo cáo v.v.. về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) 3. Chính sách/quy định về tuyển dụng, lương thưởng và việc làm liên quan giới của trường 4. Kết quả thực hiện trong công tác bảo hộ, biển báo, hướng dẫn an toàn; khám sức khỏe định kỳ; lối đi phù hợp; tài liệu, biển báo chữ nổi; thời gian làm việc, công cụ lao động phù hợp với từng dạng khuyết tật - nếu có; cơ hội việc làm; tiền lương, khen thưởng; tuyển dụng và thăng tiến	**Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	30/12/2019 Hướng dẫn xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Luật số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 của Quốc hội quy định an toàn, vệ sinh lao động Luật số 73/2006/QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội quy định về bình đẳng giới.		
Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo (thiết bị, dụng cụ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành được bảo dưỡng định kỳ/thiết bị hỗ trợ giảng dạy và đánh giá kết quả học tập như máy tính, phần mềm chuyên dụng, thiết bị đo kiểm...) Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường	1. Chương trình đào tạo kèm theo quyết định ban hành 2. Danh sách phòng học lý thuyết, thực hành 3. Danh mục thiết bị, dụng cụ phòng lý thuyết, thực hành 4. Quy định về quản lý, bảo trì bảo dưỡng thiết bị dụng cụ 5. Sơ đồ bố trí thiết bị dụng cụ 6. Nhật ký/tài liệu theo dõi thiết bị, dụng cụ 7. Đánh giá/báo cáo về thiết bị dụng cụ	- Phòng QLĐT: 1 - Khoa CM: 2, 3, 5, 6 - Văn phòng: 4, 7 Chủ trì viết báo cáo: **Văn phòng**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	1. Quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên vật liệu. 2. Quy định về quản lý, sử dụng, cấp phát nguyên, nhiên liệu (trong đó có quy định về tái sử dụng hiệu quả nguyên, nhiên, vật liệu). 3. Hồ sơ/tài liệu thể hiện việc quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu theo quy trình 4. Thông tin về nguyên nhiên vật liệu được sắp xếp khoa học, gần vị trí sử dụng; phân loại rõ ràng 5. Dữ liệu về lịch học, sĩ số người học 6. Văn bản về định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo; 7. Báo cáo tình hình sử dụng vật tư nguyên liệu	- Phòng Tài chính - Kế hoạch: 1, 2, 6, 7 - Phòng QLĐT: 6 - Khoa CM: 3, 4, 5 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Tài chính - Kế hoạch**
Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và	Trường có phòng đọc, phòng đọc điện tử của cán bộ, nhà giáo và người học; kho sách Phòng đọc, phòng đọc điện tử, kho sách bảo đảm đủ diện tích, chỗ ngồi, ánh sáng, thông gió, điều hòa không khí; không gian yên tĩnh, chống ồn; có	1. Hồ sơ thiết kế, hoàn công khối công trình thư viện 2. Nội quy/quy định về hoạt động của thư viện 3. Số liệu cán bộ nhà giáo quy đổi, HSSV quy đổi 4. Thống kê diện tích phòng đọc, phòng đọc điện tử, kho sách.	- Văn phòng: 1 - Phòng QLĐT: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
định mức diện tích sử dụng	giá sách, bàn đọc, ổ điện, bảng chỉ dẫn, nội quy... đáp ứng Lưu ý: bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng đáp ứng nhu cầu đọc của trường	5. Danh sách máy tính, thông tin mạng trong thư viện 6. Văn bản kiểm tra/đánh giá thư viện 7. Báo cáo công tác thư viện 8. Ý kiến khảo sát người đọc 9. Kết quả hội thảo về thư viện giữa nhà trường với các bên liên quan	
Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	Thư viện của nhà trường có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu chuyên ngành, báo, tạp chí và học liệu số hóa phù hợp với ngành/nghề được phép đào tạo. Nguồn học liệu được cập nhật theo thay đổi của chương trình đào tạo, theo tiến bộ khoa học kỹ thuật, theo nhu cầu thực tế từ doanh nghiệp, thị trường lao động. Quản lý sách, mượn/trả tài liệu qua phần mềm thư viện; tổ chức thư viện điện tử với học liệu số, cơ sở dữ liệu online; tra cứu qua Internet/cổng học liệu/mã QR v.v.. Lưu ý: nguồn học liệu đầy đủ, phù hợp với điều kiện của thư viện, đáp ứng nhu cầu đọc của trường	1. Hồ sơ về nhân viên quản lý thư viện 2. Danh sách thống kê chương trình đào tạo tại thư viện 3. Danh sách thống kê giáo trình tại thư viện 4. Danh sách thống kê tài liệu tham khảo tại thư viện. 5. Thông tin về phần mềm thư viện điện tử 6. Nội quy/Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử. 7. Danh sách thống kê trang thiết bị tại thư viện. 8. Thông báo giới thiệu sách mới 9. Thông tin/hình thức/số liệu liên quan việc quản lý sách, mượn/trả tài liệu qua phần mềm thư viện; tổ chức thư viện điện tử với học liệu số, cơ sở	- Văn phòng: 1 - Phòng QLĐT: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
		dữ liệu online; tra cứu qua Internet/cổng học liệu/mã QR v.v.. 10. Văn bản kiểm tra/đánh giá/báo cáo nguồn học liệu và hoạt động của thư viện	
Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế			
Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng	Trường ban hành chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng Trường thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng	1. Văn bản chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng của trường 2. Thông tin thực hiện chính khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ (Danh sách, đề tài, sáng kiến, công nghệ chuyển giao, chứng từ chi...) 3. Báo cáo/văn bản đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ	**Phòng CTSV&QLCL**
Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức	Trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên	1. Danh sách đề tại nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến	**Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng	hằng năm Đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường/phục vụ cộng đồng	2. Báo cáo nghiên cứu khoa học 3. Báo cáo sáng kiến 4. Đánh giá tính thực tiễn của đề tài và sáng kiến về khả năng ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường/phục vụ cộng đồng	
Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương	Trường có các bài báo từ 2 trong số các đối tượng là nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hằng năm Bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương (có giá trị khoa học tương đương)	1. Danh sách bài báo và tác giả 2. Tạp chí chuyên ngành/ấn phẩm tương đương đã đăng bài báo	**Phòng CTSV&QLCL**
Tiêu chuẩn 6.4. Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường	Trường có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài Hoạt động hợp tác góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường	1. Hợp đồng/thỏa thuận/biên bản ghi nhớ/hình ảnh/tài liệu... thể hiện hoạt động hợp tác 2. Kết quả của hoạt động hợp tác 3. Đánh giá/báo cáo về hoạt động hợp tác	**Văn phòng**
Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành nghề,	Thông tin ngành nghề, chương trình đào tạo và việc thực hiện quy chế đào	1. Thông tin ngành nghề đào tạo, chương trình đào tạo: tên ngành, nghề	- Phòng QLĐT: 1, 2, 3,

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
chương trình đào tạo và việc thực hiện quy chế đào tạo, thi, xét công nhận tốt nghiệp, nội quy, quy chế của Trường và các chế độ chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai	tạo, thi, xét công nhận tốt nghiệp, nội quy, quy chế của trường, các chế độ chính sách đối với người học cần được mô tả rõ ràng: không gây hiểu lầm, đầy đủ: không ảnh hưởng quyền lợi của người học, công khai: dễ truy cập **VB tham chiếu**: Nghị định 81/2021/NĐ CP ngày 27/08/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với hệ thống giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Nghị định 97/2023 về sửa đổi một số nội dung nghị định 81 Thông tư 05/2023 ngày 15/07/2023 ban hành danh mục ngành nghề độc hại nguy hiểm Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT	đào tạo/ mã ngành, nghề/ trình độ đào tạo/ cấu trúc chương trình/ chuẩn đầu ra/ thời lượng đào tạo/ phương thức đào tạo/ đánh giá kết quả học tập/ tài liệu, học liệu v.v.. 2. Nội quy, quy chế, chế độ chính sách đối với người học và quy chế đào tạo, thi, xét công nhận tốt nghiệp 3. Tài liệu về việc thực hiện nội quy, quy chế, chế độ, chính sách, quy chế đào tạo, thi, xét công nhận tốt nghiệp 4. Nhận xét/đánh giá/báo cáo/nội dung hình thức văn bản/các văn bản thể hiện tính rõ ràng, đầy đủ của thông tin ngành nghề, chương trình đào tạo và việc thực hiện nội quy, quy chế, chế độ chính sách đối với người học và việc thực hiện quy chế đào tạo, thi, xét công nhận tốt nghiệp 5. Hình thức công khai thông tin và việc thực hiện 6. Ý kiến người học	4, 5, 6 -Phòng CTSV: 2, 3, 4, 5 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng Quản lý đào tạo**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	BLĐTBXH-BGDĐT BTC ngày 16/06/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp		
Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách được tiếp cận học nghề, lập nghiệp, người học được đối xử bình đẳng không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân	Người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho người học (miễn giảm học phí/ học bổng/ hỗ trợ vay vốn/ bảo hiểm y tế...) Tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách được tiếp cận để học nghề, lập nghiệp (thông tin các chính sách được công khai, dễ truy cập) Người học được đối xử bình đẳng không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (nam, nữ, đồng tính; theo đạo hay không; thành phần gia đình, dân tộc, vùng miền, địa vị xã hội hoặc tình trạng kinh tế) **VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nghị định 81/2021/NĐ CP ngày	1. Các chế độ, chính sách của trường 2. Hình thức công khai các chế độ chính sách 3. Hồ sơ thụ hưởng chế độ chính sách 4. Tài liệu thể hiện người học được đối xử bình đẳng không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân	**Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
	27/08/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với hệ thống giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Nghị định 97/2023 về sửa đổi một số nội dung nghị định 81 Thông tư 05/2023 ngày 15/07/2023 ban hành danh mục ngành nghề độc hại nguy hiểm Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT BLĐTBXH-BGDĐT BTC ngày 16/06/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp		
Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học	Trường có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện Trường thực hiện chính sách Hỗ trợ kịp thời cho người học trong	1. Chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện 2. Danh sách người học được thụ hưởng chính sách	- Phòng CTSV: 1, 2, 3, 4 - Phòng TC-KH: 4, 5 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
tập, rèn luyện, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập	quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập **VB tham chiếu**: Thông tư số 17/2017/TT-LĐTBXH ngày 30/6/2017 ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng Thông tư số 45/2009/TT BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề	3. Biện pháp/hình thức/văn bản thể hiện sự hỗ trợ kịp thời 4. Hồ sơ thụ hưởng chính sách của người học 5. Báo cáo tài chính của trường	
Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hoá thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực	Trường có các hoạt động văn hoá thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội tình nguyện Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động Thông qua các hoạt động, người học phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực	1. Danh sách các hoạt động văn hoá thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội tình nguyện của trường 2. Văn bản/hướng dẫn người học tham gia các hoạt động 3. Danh sách người học tham gia các hoạt động 4. Báo cáo/thu hoạch kết quả tham gia hoạt động của người học, của trường	**Phòng CTSV&QLCL**
Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (cung cấp thông tin ngành nghề,	1. Thông tin về việc quy định định kỳ rà soát và cải tiến các hoạt động phục	- Phòng CTSV: 1, 2, 3 - Phòng QLĐT: 1, 2, 3

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
người học cũng như hệ thống giám sát người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu người học và các bên liên quan	chương trình đào tạo, nội quy, quy chế, chính sách, chế độ cho người học). Hệ thống giám sát người học (cách nhà trường quan sát, phân tích và quản lý quá trình học tập, sinh hoạt của người học) được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu người học và các bên liên quan	vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học của trường 2. Các hình thức giám sát người học của trường 3. Văn bản thể hiện công tác thực hiện và kết quả việc định kỳ rà soát, cải tiến các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học, hệ thống giám sát người học để đáp ứng nhu cầu người học cùng các bên liên quan	- Văn phòng: 1, 3 - Khoa CM: 1, 2, 3 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng CTSV&QLCL**
Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng			
Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	Trường xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được để cải tiến.	1. Danh sách người nhập học, danh sách người bỏ học, danh sách người tốt nghiệp và quyết định kèm theo 2. Tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học 3. Dữ liệu về việc giám sát quá trình học tập của người học 4. Tài liệu phân tích đối sánh kết quả của người học trong/ngoài trường (nếu cần) 5. Văn bản thể hiện việc đánh giá cải tiến nhằm khắc phục tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học	- Phòng CTSV: 1, 2, 3, 4, 5 - Phòng QLĐT: 1, 2, 3, 4, 5 Chủ trì viết báo cáo: **Phòng CTSV&QLCL**
Tiêu chuẩn 8.2: Trường	Trường triển khai hệ thống khảo sát,	1. Thông tin liên quan việc triển khai	**Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường	thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Thông tin phản hồi và kết quả thu thập được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường **VB tham chiếu**: Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (kế hoạch/ quy trình/ công cụ/ đối tượng thu thập/ nội dung, mức độ thu thập/ báo cáo/kết quả thu thập v.v.. 2. Văn bản phân tích thông tin phản hồi, kết quả đánh giá, đề xuất cải tiến và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường	
Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan	Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát Trường sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	1. Quy trình, công cụ khảo sát kèm theo quyết định ban hành 2. Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý huy động khảo sát 3. Các chính sách được khảo sát 4. Văn bản về thực hiện quy trình và kết quả khảo sát 5. Dữ liệu về sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo	**Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.			
Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo	Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học Trường sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo	1. Quy trình, công cụ khảo sát kèm theo quyết định ban hành 2. Nội dung khảo sát 3. Văn bản về thực hiện quy trình và kết quả khảo sát 4. Dữ liệu về sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo	**Phòng Quản lý đào tạo**
Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết	Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng Trường có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường Trường có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	1. Đối tượng tự đánh giá của trường 2. Thành lập/kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng. 3. Kế hoạch, phân công, thực hiện tự đánh giá chất lượng. 4. Báo cáo tự đánh giá chất lượng 5. Kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường	**Phòng CTSV&QLCL**

Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Hướng dẫn đánh giá tiêu chí tiêu chuẩn	Minh chứng đề xuất, tham khảo	Đơn vị thực hiện
quả đánh giá ngoài (nếu có).	**VB tham chiếu**: Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	6. Kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	
Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm	Lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp, phản hồi đạt tối thiểu từ 40%. Tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp/học tập liên quan tính trên số phản hồi hoặc trên tổng số đối tượng yêu cầu chứng chỉ hành nghề	1. Danh sách người học đã tốt nghiệp kèm theo quyết định công nhận tốt nghiệp 2. Kế hoạch/phương án lần vết 3. Thông tin thực hiện lần vết Kết quả lần vết	**Phòng CTSV&QLCL**